

Số: /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Nghị định số 234/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp về nhiệm vụ và quyền hạn trong quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

d) Viên chức đang công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a và điểm c khoản này (gọi chung là viên chức).

3. Đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Quyết định này, gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi là đơn vị nhóm 1).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 2).

c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 3).

d) Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 4).

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Bảo đảm đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ và quản lý đội ngũ viên chức; nội dung về công tác cán bộ thực hiện theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý và quyết định các nội dung về quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được phân cấp.

3. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức nhằm tăng cường trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền về các quyết định của mình đối với nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các quyết định của mình đối với nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Tham mưu các nội dung trong công tác cán bộ đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác từ các cơ quan, đơn vị, địa phương ở ngoài tỉnh về làm việc tại các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định chuyển công tác đối với viên chức đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương ở ngoài tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Tuyển dụng viên chức, quyết định tiếp nhận vào làm viên chức đối với các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ; từ chức, miễn nhiệm; nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Biệt phái viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và viên chức thuộc đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý (trừ trường hợp biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm công chức).

4. Quyết định thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm; thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Quyết định thực hiện chế độ tiền lương (nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề) đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm; thực hiện các khoản phụ cấp khác đối với viên chức theo quy định hiện hành.

6. Quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện công việc của vị trí việc làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

8. Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác từ các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc hệ thống chính trị của tỉnh về làm việc tại các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.

9. Quyết định chuyển công tác đối với viên chức đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc hệ thống chính trị của tỉnh.

10. Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2

a) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác từ các cơ quan, đơn vị, địa phương ngoài tỉnh và thuộc hệ thống chính trị của tỉnh về làm việc tại đơn vị mình.

b) Quyết định chuyển công tác đối với viên chức tại đơn vị mình đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương ngoài tỉnh và thuộc hệ thống chính trị của tỉnh.

2. Đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4

a) Tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức tại đơn vị mình.

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển; từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ trường hợp biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm công chức).

d) Quyết định thay đổi vị trí việc làm; thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện công việc của vị trí việc làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (nếu có).

e) Xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

g) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác từ các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc hệ thống chính trị của tỉnh về làm việc tại đơn vị mình.

h) Quyết định chuyển công tác đối với viên chức của đơn vị mình đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc hệ thống chính trị của tỉnh.

i) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Quyết định tiếp nhận vào làm viên chức đối với đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.
2. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ; từ chức, miễn nhiệm; nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.
3. Biệt phái viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và viên chức thuộc đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý (trừ trường hợp biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm công chức).
4. Quyết định thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm; thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.
5. Quyết định thực hiện chế độ tiền lương (nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề) đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm; thực hiện các khoản phụ cấp khác đối với viên chức theo quy định hiện hành.
6. Xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.
7. Quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện công việc của vị trí việc làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.
8. Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác từ các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc hệ thống chính trị của tỉnh về làm việc tại các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý.
9. Quyết định chuyển công tác đối với viên chức đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc hệ thống chính trị của tỉnh.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.
2. Trường hợp pháp luật về nhà giáo có quy định khác về thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức là nhà giáo thì thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà giáo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và quản lý viên chức.

2. Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quyết định này và các quy định liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, C1, C7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh